

MÚA ĐỒNG TRONG NGHỆ THUẬT SÂN KHẤU

Trần Ly Ly
Học viện Múa Việt Nam
Email: lylytran78@gmail.com

/Ngày nhận bài: **07/12/2025** /Ngày nhận bài sửa sau phản biên: **13/11/2025** /Ngày chấp nhận đăng: **15/12/2025**

TÓM TẮT

Bài viết nghiên cứu hiện tượng sân khấu hóa múa đồng như một dạng giao thoa giữa nghi lễ Lên đồng và nghệ thuật trình diễn đương đại. Trên cơ sở tiếp cận liên ngành (sân khấu học, nghiên cứu trình diễn, nhân học nghi lễ), bài viết phân tích ba không gian chuyển dịch: vở diễn sân khấu, sân khấu múa chuyên nghiệp, và trình diễn đại chúng - truyền hình, qua các trường hợp tiêu biểu (*Hầu văn Xá thượng, Hóa vàng, Nam Phương Mẫu tế; MV Tứ Phủ; tiết mục Phong Nữ - Cô Đồi Thượng Ngàn*). Kết quả cho thấy múa đồng khi lên sân khấu chuyển từ chức năng tín ngưỡng sang chức năng thẩm mỹ, được tái cấu trúc động tác, âm nhạc, đạo cụ, trang phục và không gian/ánh sáng để tạo “không gian thiêng” mang tính nghệ thuật và truyền thông. Bài viết kết luận rằng sân khấu hóa là quá trình tái tạo ý nghĩa và thương lượng giữa thiêng - tục, cần tiếp cận thận trọng nhằm vừa mở rộng công chúng tiếp nhận vừa tránh giản lược di sản.

Từ khóa: Múa đồng; nghi lễ và sân khấu; trình diễn đại chúng

MEDIUMSHIP DANCE IN THEATRE ARTS

ABSTRACT

This article examines the theatricalization of múa đồng (mediumship dance) as a form of intersection between the Lên đồng ritual and contemporary performance arts. Drawing on an interdisciplinary approach that integrates theatre studies, performance studies, and ritual anthropology, the article analyzes three spaces of transformation: theatrical productions, professional dance stages, and popular/televised performances, through selected case studies (*Hầu văn Xá thượng, Hóa vàng, Nam Phương Mẫu tế; the music video Tứ Phủ; and the performance Phong Nữ - Cô Đồi Thượng Ngàn*). The findings indicate that when múa đồng is transferred to the stage, it shifts from a primarily religious function to an aesthetic one, undergoing a reconfiguration of movement vocabulary, music, props, costumes, and spatial-lighting design to construct an artistic and media-oriented “sacred space.” The article concludes that theatricalization constitutes a process of meaning re-creation and negotiation between the sacred and the secular, which requires a careful approach in order to broaden public reception while avoiding the reduction or oversimplification of cultural heritage.

Keywords: Mediumship dance; ritual and theatre; popular performance

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong lịch sử nghệ thuật sân khấu thế giới, mối quan hệ giữa nghi lễ và trình diễn luôn là một chủ đề trung tâm của nghiên cứu sân khấu học và nghiên cứu trình diễn. Nhiều hình thức sân khấu truyền thống và hiện đại đều có nguồn gốc từ các thực hành nghi lễ, nơi chuyển động cơ thể, âm nhạc và không gian thiêng đóng vai trò như phương tiện kết nối con người với thế giới siêu nhiên, đồng thời tạo lập những cấu trúc biểu đạt mang tính thẩm mỹ và cộng đồng. Trong bối cảnh đó, Múa đồng - một thành tố cốt lõi của nghi lễ Lên đồng trong tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt - là một trường hợp tiêu biểu cho sự giao thoa giữa nghi lễ tôn giáo và nghệ thuật sân khấu.

Từ cuối thế kỷ XX đến nay, cùng với quá trình đổi mới văn hóa và sự gia tăng của các không gian biểu diễn đương đại, Múa đồng ngày càng được đưa ra khỏi không gian đền phủ để hiện diện trên sân khấu

chuyên nghiệp, sân khấu múa, các chương trình biểu diễn đại chúng và truyền hình. Sự dịch chuyển này không chỉ phản ánh nhu cầu tiếp cận và quảng bá di sản văn hóa phi vật thể trong đời sống hiện đại, mà còn đặt ra những vấn đề lý luận và thực tiễn về sân khấu hóa nghi lễ, ranh giới giữa tính thiêng và tính thẩm mỹ, cũng như nguy cơ giản lược hoặc tái nghĩa hóa các giá trị tín ngưỡng.

Mặc dù đã có một số công trình nghiên cứu về tín ngưỡng thờ Mẫu và nghi lễ Lên đồng từ góc độ nhân học, văn hóa học và tôn giáo học, việc tiếp cận Múa đồng như một hiện tượng sân khấu trong mối quan hệ với nghệ thuật trình diễn đương đại vẫn còn hạn chế. Đặc biệt, các nghiên cứu phân tích cụ thể cơ chế tái cấu trúc ngôn ngữ động tác, âm nhạc, đạo cụ, trang phục và không gian trình diễn khi Múa đồng được chuyển hóa sang các loại hình sân khấu khác nhau vẫn chưa được hệ thống hóa đầy đủ.

Xuất phát từ những vấn đề trên, bài viết này tập trung nghiên cứu hiện tượng sân khấu hóa múa đồng như một quá trình tái tạo ý nghĩa và thương lượng giữa thiêng - tục trong bối cảnh nghệ thuật trình diễn đương đại. Thông qua phân tích các trường hợp tiêu biểu trên sân khấu kịch, sân khấu múa chuyên nghiệp và trình diễn đại chúng - truyền hình, bài viết nhằm góp phần làm rõ cơ chế chuyên hóa của múa đồng từ nghi lễ sang sân khấu, đồng thời gợi mở những định hướng tiếp cận thận trọng và có trách nhiệm trong việc đưa di sản tín ngưỡng vào đời sống nghệ thuật hiện nay.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Phương pháp nghiên cứu liên ngành: bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành, kết hợp giữa nghệ thuật múa, âm nhạc học, nhân học văn hóa và mỹ học biểu diễn.

- Phương pháp điền dã: Trong quá trình điền dã, tác giả tiến hành quan sát tham dự các nghi lễ Lên đồng diễn ra vào các dịp chính trong năm (lễ đầu năm, vào hạ, tảo hạ, cuối năm) và các kỳ tiệc thánh như “tháng Tám giỗ Cha, tháng Ba giỗ Mẹ”.

- Phương pháp tổng hợp và phân tích tư liệu: tổng hợp và phân tích tư liệu thứ cấp từ các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về nghệ thuật múa, múa thiêng, múa đồng, sân khấu nghi lễ, âm nhạc châu văn, và mỹ học thiêng. Nguồn tư liệu này giúp định vị múa đồng trong hệ thống nghiên cứu quốc tế và trong tiến trình phát triển của nghệ thuật múa Việt Nam.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Múa đồng trong chương trình, vở diễn sân khấu

Trong không gian truyền thống, múa đồng không vận hành như một hoạt động biểu diễn hướng tới khán giả, mà tồn tại như một phần không thể tách rời của nghi lễ. Các động tác múa, sự thay đổi trang phục, việc sử dụng đạo cụ và mối quan hệ chặt chẽ với âm nhạc châu văn đều phục vụ cho mục đích thiêng liêng: triệu thỉnh thần linh, thể hiện sự giáng ngự và thiết lập sự cộng cảm giữa người hầu đồng với cộng đồng con nhang đệ tử. Chính vì vậy, Múa đồng mang tính trình diễn nội tại, nơi ranh giới giữa người diễn và người xem không rõ rệt và nơi hành động múa đồng thời là hành động nghi lễ.

Tuy nhiên, từ cuối thế kỷ XX, cùng với những biến chuyển trong đời sống văn hóa - xã hội và sự thay đổi trong cách nhìn nhận đối với tín ngưỡng dân gian, múa đồng bắt đầu được đưa lên sân khấu như một hình thức biểu diễn nghệ thuật. Sự “cởi mở” trong nhận thức xã hội về Lên đồng đã tạo điều kiện để nghi lễ này bước ra khỏi không gian khép kín của đền phủ và hiện diện trong không gian công cộng với tư cách là một giá trị văn hóa. Trong bối cảnh sân khấu Việt

Nam, quá trình này được đánh dấu bằng những chương trình và vở diễn tiêu biểu như *Ba giá đồng*, *Năm giá đồng*, *Tâm linh Việt*, *Bắc Lệ đền thiêng*, *Ngũ biển*, *Thượng Thiên Thánh Mẫu* và *Thượng Mẫu*.

Trong các chương trình và vở diễn này, Múa đồng không còn được trình bày như một nghi lễ hoàn chỉnh, mà được lựa chọn, cắt lớp và tái cấu trúc để phù hợp với tư duy kịch bản, thời lượng biểu diễn và không gian sân khấu. Các yếu tố nghi lễ như âm nhạc châu văn, trang phục, đạo cụ và động tác được giữ lại ở mức độ nhất định nhằm gợi nhắc không khí linh thiêng, trong khi ánh sáng, mỹ thuật sân khấu và hiệu ứng trình diễn được tăng cường để tạo tác động thẩm mỹ. Khán giả trong trường hợp này không còn là cộng đồng hành lễ mà trở thành người tiếp nhận và đánh giá nghệ thuật.

Sự chuyển dịch này làm thay đổi căn bản chức năng của múa đồng. Từ một thực hành tín ngưỡng nhằm kết nối con người với thần linh, Múa đồng trên sân khấu trở thành một hình thức biểu đạt văn hóa mang tính thẩm mỹ. Chính sự thay đổi này đã làm nảy sinh nhiều tranh luận xoay quanh ranh giới giữa thiêng và tục, giữa bảo tồn và sáng tạo. Một mặt, sân khấu hóa giúp Múa đồng tiếp cận với công chúng rộng rãi hơn và góp phần phục hồi, lan tỏa giá trị của tín ngưỡng thờ Mẫu trong đời sống đương đại. Mặt khác, nếu thiếu sự thận trọng, quá trình này có thể làm phai nhạt chiều sâu tâm linh của nghi lễ, biến Múa đồng thành một hình ảnh trình diễn mang tính minh họa. Do đó, múa đồng trong chương trình và vở diễn sân khấu cần được nhìn nhận như một tiến trình thương lượng phức hợp giữa nghệ thuật và tín ngưỡng, phản ánh sự vận động không ngừng của di sản trong bối cảnh xã hội hiện đại.

Bên cạnh chức năng thẩm mỹ, Múa đồng khi xuất hiện trong các chương trình và vở diễn sân khấu còn đóng vai trò như một phương tiện diễn giải văn hóa, góp phần tái định vị tín ngưỡng thờ Mẫu trong đời sống đương đại. Việc lựa chọn các giá đồng tiêu biểu để đưa lên sân khấu cho thấy xu hướng “đại diện hóa” nghi lễ, trong đó những lớp nghĩa phức hợp của thực hành tín ngưỡng được cô đọng lại thông qua hình ảnh, chuyển động và âm nhạc. Cách tiếp cận này giúp công chúng tiếp cận một cách trực quan với nghi lễ Lên đồng, đồng thời tạo điều kiện để sân khấu trở thành không gian trung gian giữa tín ngưỡng và nghệ thuật.

Tuy nhiên, chính quá trình đại diện hóa này cũng đặt ra yêu cầu cao đối với người sáng tạo, bởi việc lựa chọn, lược giản hay nhấn mạnh một số yếu tố nghi lễ luôn hàm chứa nguy cơ làm lệch trọng tâm ý nghĩa. Do đó, Múa đồng trên sân khấu không chỉ phản ánh năng lực sáng tạo của nghệ sĩ, mà còn thể hiện mức độ hiểu biết và thái độ ứng xử của họ đối với di sản

tín ngưỡng. Trong ý nghĩa đó, sân khấu hóa múa đồng vừa là một thực hành nghệ thuật, vừa là một hành vi văn hóa mang tính trách nhiệm xã hội.

3.2. Múa đồng trên sân khấu múa chuyên nghiệp

Khác với sân khấu kịch và các chương trình biểu diễn tổng hợp, sân khấu múa chuyên nghiệp tạo điều kiện đặc biệt thuận lợi cho việc khai thác chiều sâu hình thể, trạng thái cảm xúc và tính biểu tượng của chuyên đồng. Trong không gian này, Múa đồng được tiếp cận không phải như một nghi lễ cần được tái hiện nguyên trạng, mà như một nguồn chất liệu nghệ thuật giàu tiềm năng biểu đạt. Các biên đạo múa tiếp cận Múa đồng bằng phương pháp nghiên cứu, chiết xuất và chuyển hóa tinh thần nghi lễ thành ngôn ngữ hình thể mang tính nghệ thuật cao.

Các tác phẩm *Hầu văn Xá thượng* của Chu Thúy Quỳnh, *Hóa vàng* của Trần Ly Ly và Nam Phương Mẫu tế của Tấn Lộc là những ví dụ tiêu biểu cho xu hướng này. Ở *Hầu văn Xá thượng*, biên đạo tập trung khai thác giá hầu Xá thượng - một giá đồng quan trọng trong hệ thống nghi lễ thờ Mẫu - như biểu tượng của khát vọng phúc lộc và sự khởi đầu tốt lành. Ngôn ngữ múa dân gian kết hợp chặt chẽ với âm nhạc châu văn, tạo nên một không gian sân khấu vừa mang tính lễ hội vừa giữ được sắc thái thiêng liêng của nghi lễ gốc.

Trong *Hóa vàng*, Múa đồng được tiếp cận từ một hướng khác: nghi lễ được nội tâm hóa và chuyển hóa thành hành trình tâm lý của người phụ nữ. Tác phẩm không tái hiện trực tiếp các giá đồng, mà sử dụng các động tác mang tính biểu trưng để diễn đạt trạng thái giằng xé, khát vọng giải thoát và sự tái sinh tinh thần. Ở đây, Múa đồng trở thành một ngôn ngữ biểu đạt nội tâm, cho phép biên đạo khai thác sâu mối quan hệ giữa nghi lễ, giới và thân phận con người trong xã hội đương đại.

Nam Phương Mẫu tế lại nhấn mạnh yếu tố nghi lễ hóa và bản sắc vùng miền Nam Bộ thông qua việc khai thác Múa bóng rối và kỹ thuật Múa mâm. Trong tác phẩm này, nghi lễ không chỉ là chất liệu mà còn là cấu trúc thẩm mỹ, nơi mỗi chuyển động đều mang tính biểu tượng cao, gắn với quan niệm về quyền năng nữ giới, vòng đời và sự vận hành của vũ trụ. Sự kết hợp giữa múa đương đại và yếu tố nghi lễ dân gian đã tạo nên một không gian sân khấu giàu tính tâm linh và bản sắc.

Điểm chung của ba tác phẩm là sự dung hòa giữa truyền thống và hiện đại. Âm nhạc nghi lễ giữ vai trò trực cảm xúc, trong khi không gian sân khấu thường được tối giản, mang tính ước lệ, giúp khán giả tập trung vào chuyển động và trạng thái biểu cảm của người diễn viên. Qua đó, Múa đồng không chỉ được

bảo lưu như một ký ức văn hóa, mà còn được tái sinh như một hình thức nghệ thuật sống động trong sân khấu múa chuyên nghiệp, mở rộng biên độ biểu đạt của nghệ thuật múa Việt Nam đương đại.

Việc Múa đồng được chuyển hóa thành các tác phẩm múa chuyên nghiệp cho thấy khả năng thích ứng linh hoạt của nghi lễ trong môi trường nghệ thuật hàn lâm. Ở đây, cơ thể người diễn viên không chỉ thực hiện các động tác kỹ thuật, mà còn trở thành không gian tiếp nhận và truyền tải chiều sâu văn hóa - tâm linh của nghi lễ. Yêu cầu đặt ra đối với nghệ sĩ múa không chỉ nằm ở kỹ năng hình thể, mà còn ở năng lực cảm thụ văn hóa và khả năng nội tâm hóa tinh thần nghi lễ để chuyển hóa thành ngôn ngữ nghệ thuật.

Đồng thời, các tác phẩm múa lấy cảm hứng từ múa đồng cũng góp phần mở rộng khung tham chiếu cho nghệ thuật múa đương đại Việt Nam, khi đưa các yếu tố tín ngưỡng bản địa vào đối thoại với ngôn ngữ múa hiện đại. Qua đó, Múa đồng không chỉ được bảo tồn như một ký ức văn hóa, mà còn được tái sinh như một nguồn lực sáng tạo, đóng góp vào sự đa dạng và chiều sâu của nghệ thuật múa chuyên nghiệp trong bối cảnh hội nhập.

3.3. Múa đồng trong trình diễn đại chúng và truyền hình

Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của truyền thông đại chúng và công nghiệp văn hóa, Múa đồng ngày càng xuất hiện rõ nét trong các chương trình truyền hình, sân khấu ca nhạc và sản phẩm nghệ thuật số. Sự hiện diện này phản ánh xu hướng đưa di sản văn hóa phi vật thể ra khỏi không gian thực hành truyền thống để tiếp cận với công chúng rộng rãi hơn thông qua các phương tiện truyền thông hiện đại. Khi bước vào không gian trình diễn đại chúng, múa đồng phải thích ứng với nhịp độ nhanh, tính thị giác cao và yêu cầu giải trí của công chúng đương đại.

Các trường hợp như MV Tứ Phủ của Hoàng Thùy Linh và tiết mục *Phong Nữ - Cô Đồi Thượng Ngàn* do Kiều Anh trình diễn trên truyền hình cho thấy rõ quá trình tái cấu trúc này. Trong các sản phẩm đó, các yếu tố nghi lễ như động tác múa, trang phục, đạo cụ và biểu tượng thờ Mẫu được cách điệu, kết hợp với âm nhạc phối khí hiện đại và kỹ thuật hình ảnh số. Không gian đèn phù truyền thống được chuyển hóa thành không gian sân khấu - truyền thông, nơi ánh sáng, màu sắc và chuyển động máy quay đóng vai trò quan trọng trong việc tạo dựng cảm thức linh thiêng.

Trong môi trường truyền hình và truyền thông số, múa đồng không còn giữ chức năng nghi lễ, mà trở thành một yếu tố biểu đạt văn hóa mang tính trình diễn và truyền thông. Việc sử dụng ngôn ngữ hình ảnh hiện đại giúp Múa đồng tiếp cận với khán giả

trẻ, đồng thời tạo ra những hình thức cảm thụ mới đối với di sản. Tuy nhiên, sự đại chúng hóa này cũng làm gia tăng nguy cơ giản lược ý nghĩa nghi lễ, khi các biểu tượng tâm linh bị tách khỏi bối cảnh tín ngưỡng gốc và được sử dụng như yếu tố trang trí thị giác.

Do đó, Múa đồng trong trình diễn đại chúng và truyền hình cần được nhìn nhận như một quá trình tiếp biến văn hóa phức tạp. Một mặt, quá trình này góp phần lan tỏa giá trị của tín ngưỡng thờ Mẫu trong đời sống đương đại; mặt khác, nó đòi hỏi sự thận trọng trong lựa chọn và xử lý chất liệu nhằm tránh làm mất đi chiều sâu tâm linh của di sản. Chính trong sự căng thẳng giữa bảo tồn và đổi mới này, Múa đồng cho thấy khả năng thích ứng linh hoạt và sức sống bền bỉ của mình trong đời sống nghệ thuật đương đại Việt Nam.

Trong không gian trình diễn đại chúng, Múa đồng còn đảm nhiệm chức năng truyền thông văn hóa, góp phần định hình hình ảnh của tín ngưỡng thờ Mẫu trong nhận thức xã hội đương đại. Việc xuất hiện trên truyền hình và các nền tảng số giúp Múa đồng vượt qua giới hạn địa lý của đền phủ, tiếp cận với những nhóm công chúng vốn không có điều kiện hoặc không có trải nghiệm trực tiếp với nghi lễ. Điều này tạo ra một hình thức tiếp nhận gián tiếp, trong đó khán giả tiếp cận di sản thông qua hình ảnh, âm thanh và cảm xúc sân khấu.

Tuy nhiên, sự lan tỏa rộng rãi này cũng làm gia tăng tính chọn lọc và tái cấu trúc, khiến Múa đồng dễ bị đồng nhất với những hình ảnh thị giác nổi bật mà thiếu đi chiều sâu nghi lễ. Vì vậy, việc đưa Múa đồng vào trình diễn đại chúng cần được đặt trong một chiến lược tiếp biến có định hướng, nhằm vừa phát huy hiệu quả truyền thông, vừa tránh việc làm phẳng hóa hay thương mại hóa di sản. Trong bối cảnh đó, múa đồng trở thành một phép thử điển hình cho khả năng cân bằng giữa bảo tồn văn hóa và sáng tạo nghệ thuật trong xã hội đương đại.

4. KẾT LUẬN

Qua việc khảo sát và phân tích hiện tượng sân khấu hóa Múa đồng trong các chương trình, vở diễn sân khấu, sân khấu múa chuyên nghiệp và trình diễn đại chúng - truyền hình, bài viết cho thấy múa đồng không chỉ là một thành tố nghi lễ của tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ, mà còn là một hình thức biểu đạt mang tiềm năng sân khấu rõ nét. Từ góc nhìn lịch sử sân khấu và nghiên cứu trình diễn, Múa đồng có thể được xem như một dạng “sân khấu thiêng”, nơi trạng thái xuất thần, chuyển động cơ thể và âm nhạc châu văn tạo nên một cấu trúc trình diễn đặc thù, kết nối con người với thế giới thần linh và cộng đồng. Khi được chuyển hóa sang các không gian sân khấu khác nhau, cấu trúc này không bị triệt tiêu mà được tái cấu trúc

để phù hợp với ngôn ngữ nghệ thuật và điều kiện tiếp nhận mới.

Kết quả nghiên cứu cho thấy quá trình sân khấu hóa Múa đồng không đơn thuần là sự thay đổi hình thức biểu diễn, mà là một tiến trình tái tạo ý nghĩa, trong đó chức năng tín ngưỡng dần nhường chỗ cho chức năng thẩm mỹ và biểu đạt văn hóa. Trên sân khấu kịch và trong các chương trình nghệ thuật tổng hợp, Múa đồng được lựa chọn, rút gọn và tổ chức lại nhằm phục vụ tư duy dàn dựng, đồng thời tạo ra những không gian trình diễn giàu tính biểu tượng. Trên sân khấu múa chuyên nghiệp, Múa đồng trở thành chất liệu sáng tạo, được chiết xuất tinh thần và chuyển hóa thành ngôn ngữ hình thể đương đại, cho phép các biên đạo khai thác chiều sâu tâm linh, cảm xúc và bản sắc vùng miền. Trong trình diễn đại chúng và truyền hình, Múa đồng tiếp tục được tái cấu trúc thông qua âm nhạc hiện đại, thiết kế thị giác và công nghệ truyền thông, tạo nên những “không gian thiêng truyền thông” phù hợp với thị hiếu của công chúng đương đại.

Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng quá trình sân khấu hóa múa đồng luôn đi kèm với những thách thức và tranh luận, đặc biệt liên quan đến ranh giới giữa thiêng và tục, giữa bảo tồn và sáng tạo. Việc tách Múa đồng khỏi bối cảnh nghi lễ gốc có thể dẫn đến nguy cơ giản lược biểu tượng, làm mờ nhạt chiều sâu tâm linh và biến nghi lễ thành yếu tố trang trí thị giác. Do đó, sân khấu hóa Múa đồng cần được nhìn nhận như một quá trình thương lượng liên tục, đòi hỏi sự nhạy cảm văn hóa, trách nhiệm xã hội của nghệ sĩ và sự tham gia thực chất của cộng đồng chủ thể tín ngưỡng.

Từ những phân tích trên, bài viết góp phần khẳng định vị trí của Múa đồng trong lịch sử và thực tiễn nghệ thuật sân khấu Việt Nam đương đại, đồng thời mở ra hướng tiếp cận liên ngành cho việc nghiên cứu các hình thức trình diễn nghi lễ khác. Múa đồng, trong sự chuyển dịch từ nghi lễ sang sân khấu, không chỉ phản ánh khả năng thích ứng của di sản văn hóa, mà còn cho thấy sức sống bền bỉ của những thực hành tâm linh khi được đặt trong mối quan hệ đối thoại với nghệ thuật và xã hội hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đinh Hồng Hải. (2014).** *Nghiên cứu biểu tượng: Một số hướng tiếp cận lý thuyết.* Hà Nội: Nxb Thế Giới.
- Hoàng Kim Anh. (2022).** “Múa Then trong tín ngưỡng văn hoá dân gian dân tộc Tày”. *Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật, số 506 (tháng 8).*
- Lê Ngọc Canh (2003),** *Đại cương nghệ thuật múa.* Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- Lê Ngọc Canh (2006),** *Nghệ thuật múa thể giới.* Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.